

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

**BỘ KHOA HỌC
VÀ CÔNG NGHỆ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 05/2015/TT-BKHCN

Hà Nội, ngày 12 tháng 3 năm 2015

THÔNG TƯ

Quy định tổ chức quản lý các Chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khoa học và công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 20/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định tổ chức quản lý các Chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia.

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này quy định tổ chức quản lý các Chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 25 Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khoa học và công nghệ (sau đây viết tắt là Chương trình) bao gồm:

- a) Chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp quốc gia;
- b) Chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia khác.

2. Thông tư này không áp dụng cho các Chương trình được nêu tại Khoản 1 Điều này có thời hạn thực hiện đến năm 2015.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân thực hiện và tham gia Chương trình, cơ quan nhà nước, tổ chức và cá nhân có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ, ngữ

Trong Thông tư này, các từ, ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. **Nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Chương trình** (sau đây viết tắt là Nhiệm vụ của Chương trình) bao gồm đề tài khoa học và công nghệ, đề án khoa học, dự án sản xuất thử nghiệm, dự án khoa học và công nghệ để thực hiện mục tiêu của Chương trình.

2. **Khung Chương trình** bao gồm mục tiêu Chương trình; nội dung, nhiệm vụ chủ yếu của Chương trình; dự kiến sản phẩm của Chương trình và chỉ tiêu đánh giá Chương trình.

3. **Bộ chủ trì Chương trình** (sau đây viết tắt là Bộ chủ trì) là Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được Thủ tướng Chính phủ hoặc Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ giao chủ trì Chương trình.

4. **Tổ chức chủ trì nhiệm vụ của Chương trình** (sau đây viết tắt là Tổ chức chủ trì) là tổ chức được tuyển chọn hoặc giao trực tiếp thực hiện việc xây dựng, triển khai nhiệm vụ của Chương trình.

Điều 4. Nguyên tắc tổ chức quản lý Chương trình

1. Thực hiện theo quy định của Luật khoa học và công nghệ và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; bảo đảm trách nhiệm quản lý Chương trình của Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ chủ trì.

2. Bảo đảm để Chương trình triển khai thực hiện theo đúng mục tiêu, nội dung, dự kiến sản phẩm, tiến độ đã được phê duyệt.

3. Sử dụng kinh phí của Chương trình đúng mục đích, có hiệu quả, không lãng phí và tuân thủ các quy định hiện hành.

Chương II **TỔ CHỨC QUẢN LÝ CHƯƠNG TRÌNH**

Điều 5. Bộ máy quản lý Chương trình

1. Bộ Khoa học và Công nghệ thống nhất quản lý các Chương trình.

2. Bộ chủ trì tổ chức triển khai Chương trình.

3. Ban chỉ đạo Chương trình (sau đây viết tắt là Ban chỉ đạo) do Thủ tướng Chính phủ hoặc ủy quyền Bộ trưởng Bộ chủ trì thành lập gồm đại diện Lãnh đạo Chính phủ (nếu có) và đại diện Lãnh đạo một số Bộ, ngành liên quan, trực tiếp chỉ đạo hoạt động của Chương trình.

4. Ban Chủ nhiệm Chương trình (sau đây viết tắt là Ban Chủ nhiệm) giúp Bộ chủ trì tổ chức thực hiện Chương trình. Ban Chủ nhiệm được bảo đảm các điều kiện về kinh phí, phương tiện làm việc, các chế độ khác theo quy định hiện hành.

Căn cứ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ hoặc yêu cầu tổ chức, triển khai Chương trình, Bộ trưởng Bộ chủ trì thành lập Ban Chủ nhiệm.

5. Đơn vị quản lý Chương trình là các cơ quan, đơn vị giúp Bộ chủ trì triển khai tổ chức quản lý Chương trình, bao gồm:

a) Đơn vị quản lý các nhiệm vụ của Chương trình (sau đây viết tắt là đơn vị quản lý nhiệm vụ) là các đơn vị đầu mối được giao thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với Chương trình, giúp Bộ chủ trì tổ chức triển khai Chương trình, nhiệm vụ của Chương trình theo đúng mục tiêu, nội dung và sản phẩm của Chương trình;

b) Đơn vị quản lý kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình (sau đây viết tắt là đơn vị quản lý kinh phí) là đơn vị dự toán cấp III giúp Bộ chủ trì quản lý việc sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước và thực hiện các hoạt động phục vụ quản lý nhà nước để thực hiện các mục tiêu, nội dung và sản phẩm của Chương trình.

Điều 6. Nhiệm vụ của Bộ Khoa học và Công nghệ

1. Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm thống nhất quản lý Chương trình, thực hiện nhiệm vụ cụ thể sau:

a) Cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo theo phân công của Thủ tướng Chính phủ;

b) Chủ trì tổ chức xây dựng, hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách thực hiện Chương trình;

c) Rà soát, điều chỉnh theo thẩm quyền hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh hệ thống các Chương trình đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học và công nghệ và phục vụ phát triển kinh tế - xã hội;

d) Phê duyệt Khung chương trình; đầu mối theo dõi, tổng hợp tình hình xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện Chương trình;

đ) Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính xây dựng dự toán, phương án cân đối, phân bổ và giao kinh phí từ ngân sách nhà nước hàng năm dành cho khoa học và công nghệ để thực hiện Chương trình trong tổng hạn mức kinh phí dự kiến dành cho Bộ, ngành, địa phương tương ứng; phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương liên quan điều phối các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện Chương trình;

e) Phân bổ hạn mức kinh phí cho Chương trình;

g) Thẩm tra hồ sơ nhiệm vụ của Chương trình để Bộ chủ trì xem xét, quyết định phê duyệt nội dung và kinh phí thực hiện nhiệm vụ;

h) Thẩm định và phê duyệt nội dung, kinh phí thực hiện nhiệm vụ đối với Chương trình được Thủ tướng Chính phủ quy định;

i) Tổ chức hướng dẫn kiểm tra, thanh tra, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình;

k) Quyết định hoặc trình Thủ tướng Chính phủ quyết định việc sửa đổi, điều chỉnh mục tiêu, nội dung, giải pháp thực hiện của Chương trình phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

2. Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện nhiệm vụ của Bộ chủ trì quy định tại Điều 7 Thông tư này đối với những nhiệm vụ của Chương trình do Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì thực hiện.

Điều 7. Nhiệm vụ của Bộ chủ trì

1. Bộ chủ trì có các nhiệm vụ sau:

a) Cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo theo phân công của Thủ tướng Chính phủ; theo dõi, tổng hợp tình hình xây dựng và tổ chức triển khai Chương trình trong phạm vi quản lý của Bộ chủ trì;

b) Xây dựng Khung Chương trình gửi Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt;

c) Phê duyệt danh mục nhiệm vụ đặt hàng của Chương trình, gửi Bộ Khoa học và Công nghệ để phối hợp thực hiện;

d) Tổ chức tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ;

đ) Phê duyệt nhiệm vụ sau khi có ý kiến thẩm tra của Bộ Khoa học và Công nghệ về nội dung và kinh phí thực hiện nhiệm vụ thuộc Chương trình;

e) Ký hợp đồng, đánh giá, nghiệm thu, công nhận kết quả, thanh lý hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của Chương trình do Bộ chủ trì quản lý;

g) Tổng hợp kế hoạch và dự toán ngân sách hàng năm nhiệm vụ của Chương trình do Bộ chủ trì quản lý, gửi Bộ Khoa học và Công nghệ tổng hợp để bố trí vào kế hoạch và dự toán ngân sách chung về khoa học và công nghệ;

h) Báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ theo định kỳ hàng năm, đột xuất, sơ kết, tổng kết kết quả thực hiện nhiệm vụ của Chương trình do Bộ chủ trì quản lý;

i) Kiểm tra, thanh tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của Chương trình, đề xuất nội dung cần sửa đổi, điều chỉnh về mục tiêu, nội dung, giải pháp thực hiện của Chương trình gửi Bộ Khoa học và Công nghệ;

k) Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ trong việc xây dựng, hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách thực hiện Chương trình; thực hiện các cơ chế, chính sách đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tạo điều kiện thuận lợi triển khai có hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ của Chương trình;

l) Các nhiệm vụ khác theo quy định pháp luật để thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với nhiệm vụ của Chương trình.

2. Bộ chủ trì có trách nhiệm gửi Quyết định phê duyệt danh mục nhiệm vụ đặt hàng của Chương trình, kế hoạch và dự toán ngân sách hàng năm thực hiện nhiệm

vụ của Chương trình và các báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của Chương trình theo đúng quy định để Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng kế hoạch và phân bổ hạn mức kinh phí cho Chương trình.

3. Bộ chủ trì phân công các Đơn vị quản lý Chương trình, Ban chủ nhiệm thực hiện nhiệm vụ quy định tại Khoản 1 Điều này.

Điều 8. Nhiệm vụ của Ban chủ nhiệm

1. Ban chủ nhiệm có nhiệm vụ sau:

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị chức năng của Bộ xây dựng Khung Chương trình; báo cáo Bộ chủ trì xem xét, trình Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt;

b) Phối hợp với các Đơn vị quản lý Chương trình để thực hiện xác định nhiệm vụ đặt hàng của Chương trình, tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ, kiểm tra, đánh giá quá trình thực hiện nhiệm vụ và nghiệm thu, đánh giá công nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ;

c) Chủ trì, phối hợp với các Đơn vị quản lý Chương trình theo dõi, đôn đốc quá trình thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình để đạt được các mục tiêu, nội dung và sản phẩm của Chương trình và đề xuất những điều chỉnh cần thiết để đạt được mục tiêu của Chương trình;

d) Phối hợp với các Đơn vị quản lý Chương trình xây dựng báo cáo (định kỳ hàng năm, đột xuất theo yêu cầu; sơ kết; tổng kết) kết quả thực hiện của Chương trình gửi Bộ chủ trì;

đ) Phối hợp với các Đơn vị quản lý Chương trình đề xuất khen thưởng đối với các tổ chức, cá nhân có thành tích; đề nghị xử lý hành vi vi phạm của tổ chức chủ trì và chủ nhiệm nhiệm vụ trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình;

e) Phối hợp với các Đơn vị quản lý Chương trình tổ chức đánh giá, tổng kết kết quả thực hiện mục tiêu, nội dung của Chương trình;

2. Ban chủ nhiệm hoạt động theo Quy chế hoạt động do Bộ trưởng Bộ chủ trì ban hành.

3. Đối với chương trình không có Ban chủ nhiệm, Đơn vị quản lý Chương trình chịu trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ của Ban chủ nhiệm quy định tại Khoản 1 Điều này.

Điều 9. Trách nhiệm của Tổ chức chủ trì

1. Tổ chức triển khai các nội dung đã được phê duyệt để thực hiện mục tiêu, sản phẩm của nhiệm vụ thuộc Chương trình.

2. Chịu trách nhiệm về tiến độ và kết quả thực hiện nhiệm vụ của Chương trình.

3. Chịu sự kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của Chương trình theo mục tiêu, nội dung và tiến độ đề ra.